

DANH MỤC SẢN PHẨM/CÔNG VIỆC CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Mã	Nhiệm vụ	Công việc chi tiết	Sản phẩm đầu ra	Phân nhóm	Khung điểm tối đa	Điểm chấm	Hệ số quy đổi	Ghi chú
1	CN.TP.01	Thẩm định dự thảo VBQPPL	Thẩm định dự thảo VBQPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Báo cáo thẩm định	4	400	180	36	
2	CN.TP.02	Thông báo cho chính quyền cấp xã nội dung trong văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành giao chính quyền cấp xã quy định theo quy định của pháp luật	Rà soát, tổng hợp và thông báo cho chính quyền cấp xã nội dung trong văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành giao chính quyền cấp xã quy định theo quy định của pháp luật	Thông báo kèm Phụ lục kết quả rà soát	2	200	115	23	
3	CN.TP.03	Lập danh mục VBQPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành	1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và đề xuất Ủy ban nhân dân xem xét, trình Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật 2. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật	Tờ trình kèm dự thảo Tờ trình/Tờ trình kèm dự thảo Quyết định.	3	300	135	27	

TT	Mã	Nhiệm vụ	Công việc chi tiết	Sản phẩm đầu ra	Phân nhóm	Khung điểm tối đa	Điểm chấm	Hệ số quy đổi	Ghi chú
4	CN.TP.04	Điều tra, khảo sát tình hình thi hành VBQPPL	Điều tra, khảo sát tình hình thi hành VBQPPL	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát	3	300	180	36	
5	CN.TP.05	Rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đơn đốc, chỉ đạo công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương; Trình UBND tỉnh ban hành quyết định hành chính công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực	Tờ trình kèm dự thảo quyết định	3	300	155	31	
6	CN.TP.06	Đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, xử lý các quy định xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn trong quá trình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Tham mưu xử lý các hồ sơ vụ việc xử lý vi phạm hành chính theo chỉ đạo	Nghiên cứu, xây dựng dự thảo văn bản đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, xử lý các quy định xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn trong quá trình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Nghiên cứu hồ sơ; rà soát, đối chiếu với các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; xem xét về trình tự, thủ tục, hành vi, thời hạn, thời hiệu, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hồ sơ vụ việc	Văn bản tham mưu hướng xử lý vi phạm hành chính đối với vụ việc vi phạm hành chính	4	400	180	36	
7	CN.TP.07	Tham gia ý kiến pháp lý đối với các dự án, đề án, kế hoạch, hợp đồng, vụ việc, văn bản theo chỉ đạo, đề nghị (có tính chất phức tạp, chuyên môn sâu ...)	Căn cứ nhiệm vụ được giao, ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và đề nghị của các đơn vị, Sở Tư pháp nghiên cứu, có ý kiến pháp lý đối với các dự án, đề án, hợp đồng, vụ việc; tham gia các cuộc họp liên ngành	Văn bản tham gia ý kiến	4	400	180	36	

TT	Mã	Nhiệm vụ	Công việc chi tiết	Sản phẩm đầu ra	Phân nhóm	Khung điểm tối đa	Điểm chấm	Hệ số quy đổi	Ghi chú
8	CN.TP.08	Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật về vụ việc, vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên dịch vụ công; soạn thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật hoặc dự thảo Văn bản thông báo từ chối hỗ trợ chi phí tư vấn; trình Lãnh đạo Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định; gửi văn bản tư vấn pháp luật đã loại bỏ các thông tin về bí mật kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định cho Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính để đăng tải lên Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sau khi thanh toán chi phí hỗ trợ tư vấn vụ việc, vướng mắc.	Quyết định hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật hoặc Văn bản thông báo từ chối hỗ trợ chi phí tư vấn	2	200	175	35	
9	CN.TP.09	Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục: Lựa chọn, ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý (TGPL) với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật.	Đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu TGPL; dự kiến số lượng tổ chức ký hợp đồng thực hiện TGPL; tiếp nhận hồ sơ; thành lập Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn tổ chức thực hiện TGPL; thông báo lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức thực hiện TGPL.	Hợp đồng thực hiện TGPL	2	200	115	23	
10	CN.TP.10	Cấp Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (TGPL)	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia TGPL của tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật; kiểm tra; trình lãnh đạo xem xét, quyết định; công bố danh sách tổ chức đăng ký tham gia, người thực hiện TGPL trên địa bàn tỉnh.	Giấy đăng ký tham gia TGPL	2	200	115	23	

TT	Mã	Nhiệm vụ	Công việc chi tiết	Sản phẩm đầu ra	Phân nhóm	Khung điểm tối đa	Điểm chấm	Hệ số quy đổi	Ghi chú
11	CN.TP.11	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (TGPL)	Tiếp nhận hồ sơ, xử lý, trình Lãnh đạo Sở cấp lại Giấy đăng ký tham gia TGPL theo quy định.	Giấy đăng ký tham gia TGPL	2	200	105	21	
12	CN.TP.12	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (TGPL)	Tiếp nhận hồ sơ, xử lý, trình Lãnh đạo Sở bổ sung nội dung thay đổi vào Giấy đăng ký tham gia TGPL; công bố nội dung thay đổi theo quy định	Nội dung thay đổi được bổ sung vào Giấy đăng ký tham gia	2	200	100	20	
13	CN.TP.13	Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý (TGPL)	Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức chấm dứt tham gia TGPL theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 16 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; tham mưu Lãnh đạo Sở thu hồi Giấy đăng ký tham gia TGPL đối với trường hợp chấm dứt theo quy định tại điểm a,c và d khoản 2 Điều 16 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; tham mưu Lãnh đạo Sở chỉ định tổ chức khác tiếp nhận, tiếp tục thực hiện hồ sơ các vụ việc TGPL chưa hoàn thành của tổ chức chấm dứt tham gia TGPL.	Quyết định thu hồi Giấy đăng ký tham gia TGPL	2	200	120	24	
14	CN.TP.14	Cấp, cấp lại thẻ trợ giúp viên pháp lý (TGVPL)	Lập hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ TGVPL; tham mưu Lãnh đạo Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp lại thẻ TGVPL theo quy định.	Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ TGVPL; Quyết định cấp lại thẻ TGVPL	2	200	109	21,8	
15	CN.TP.15	Miễn nhiệm, thu hồi thẻ TGVPL	Lập hồ sơ, tham mưu lãnh đạo trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ TGVPL theo quy định.	Quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ TGVPL	2	200	109	21,8	

TT	Mã	Nhiệm vụ	Công việc chi tiết	Sản phẩm đầu ra	Phân nhóm	Khung điểm tối đa	Điểm chấm	Hệ số quy đổi	Ghi chú
16	CN.TP.16	Thẩm định, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hoàn thành Báo cáo kết quả thẩm định; tham mưu Lãnh đạo Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định, công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	Báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình kèm theo dự thảo Quyết định	2	200	175	35	
17	CN.TP.17	Thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực hành chính tư pháp - hỗ trợ tư pháp của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh tổng hợp dữ liệu nhiều nguồn, phân tích, giải trình, thực hiện qua nhiều khâu, yêu cầu phối hợp liên ngành, trung ương, địa phương, sản phẩm áp dụng liên tỉnh	Xử lý hồ sơ trên dịch vụ công (kiểm tra hồ sơ, xây dựng dự thảo các văn bản có liên quan...). Quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng, bán Văn phòng công chứng, thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng; Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên	Công văn/tờ trình/quyết định/giấy phép/chứng chỉ hành nghề/giấy xác nhận	3	300	265	53	
18	CN.TP.18	Thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực hành chính tư pháp - hỗ trợ tư pháp của Sở Tư pháp tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn, phạm vi phối hợp nhiều cơ quan, áp dụng liên tỉnh	- Xử lý hồ sơ trên dịch vụ công. - Kiểm tra hồ sơ, xây dựng dự thảo các văn bản có liên quan... - Quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng, bán Văn phòng công chứng, thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng; Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên...	Công văn/Quyết định/giấy phép/chứng chỉ hành nghề	3	300	260	52	
19	CN.TP.19	Thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực hành chính tư pháp - hỗ trợ tư pháp của Sở Tư pháp có phân tích đơn giản	- Xử lý hồ sơ trên dịch vụ công. - Kiểm tra hồ sơ, xây dựng dự thảo các văn bản có liên quan...	Quyết định/thông báo	1	100	90	18	